

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày: 19 - 9 - 2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng;
2. Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975 tại xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 18, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Viết Đoàn và bà Phạm Thị Vóc; gia đình có 6 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là chị Vũ Thị Huệ; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2002, bị Công an thành phố Hà Nội xử phạt vi hành chính về hành vi “Đánh bạc”; năm 2004, bị Công an huyện Xuân Trường xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; ngày 28/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2017, đến ngày 04/7/2017 chuyển tạm giam đến nay; “Có mặt”.

2. **Đỗ Như V**, sinh năm 1988 tại xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Đỗ Như Lờ và bà Vũ Thị Bé; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là chị Đào Thị Yến, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ

từ ngày 28/6/2017, đến ngày 04/7/2017 chuyển tạm giam, ngày 19/7/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; “Có mặt”.

3. **Mai Văn T**, sinh năm 1980 tại xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 2, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Mai Văn Thoán và bà Vũ Thị Ngoan; gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ là chị Trần Thị Tươi; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2017, đến ngày 04/7/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; “Có mặt”.

4. **Vũ Viết V**, sinh năm 1976 tại xã C, huyện B, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 1, xã C, huyện B, tỉnh Nam Định Quốc; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Vũ Viết Hanh và bà Nguyễn Thị Mít; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út; có vợ là chị Trịnh Thị Hương, có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2017, đến ngày 04/7/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay; “Có mặt”.

Người làm chứng:

NLC; “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/6/2017, Nguyễn Văn T, Đỗ Như V, Vũ Viết V và Mai Văn T gặp nhau tại khu vực cầu Tân Đài (là cầu nối hai xã A và C, huyện Xuân Trường). Tại đây cả nhóm rủ nhau đi bộ vào nhà của ông NLC, cách đó khoảng 100m, mục đích để đánh bạc ăn tiền. Trên đường đi T vào cửa hàng tạp hóa cạnh đường mua 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Do đã quen biết với Sơn từ trước nên khi đến nơi thấy nhà mở cửa, ông Sơn đang ngủ trong buồng, không có ai khác ở nhà, cả nhóm tự ý trải chiếu ngồi ở phòng khách nhà ông Sơn và thống nhất chơi bằng hình thức đánh lốc. Cách chơi: Lấy bộ bài 52 quân chia mỗi người 10 lá, đánh lần lượt theo vòng, ai hết bài trên tay trước thì được thắng, được thu tiền của những người còn lại, tính theo số lượng lá bài còn lại trên tay bằng 5.000 đồng/1 lá; Trong ván nếu ai không đánh được lá bài nào thì phải trả cho người thắng 80.000 đồng; Nếu ai xin lốc và được quyền đánh trước mà không ai bắt được lá bài nào của người đó thì những người còn lại phải trả cho người đó mỗi người là 100.000 đồng, ngược lại nếu có người bắt được bài mà người xin lốc đánh thì người xin lốc phải trả cho những người còn lại mỗi người 100.000 đồng; ai thắng thì chia bài ván tiếp theo. Sau đó cả bốn người bỏ tiền ra chơi. Trong đó T mang theo 7.500.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình chơi đã bỏ tiền ra ba lần với tổng số là 1.500.000 đồng; Đỗ Như V mang theo 4.800.000 đồng để đánh bạc, đã bỏ ra trước số tiền là 400.000 đồng; Vũ Viết V

mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, đã bỏ ra trước 300.000 đồng; Mai Văn T có 240.000 đồng bỏ cả ra để đánh bạc. Cả bốn bị cáo chơi đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Xuân Trường phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 13.240.000 đồng và 02 bộ bài tú lơ khơ các đối tượng vừa sử dụng để đánh bạc, trong đó thu giữ trên chiếu số tiền là 2.440.000 đồng, thu trên người Nguyễn Văn T, Đỗ Như V và Vũ Viết V tổng số tiền 10.800.000 đồng mà các bị cáo này xác định là sẽ dùng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố Nguyễn Văn T, Đỗ Như V, Mai Văn T và Vũ Viết V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm và khẳng định có đủ cơ sở buộc tội các bị cáo như Cáo trạng; đồng thời, phân tích tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Như V, Mai Văn T và Vũ Viết V phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng Điều 50, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 32/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Đỗ Như V từ 6 đến 9 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt Mai Văn T và Vũ Viết V mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 13.240.000 đồng dùng vào việc phạm tội đã thu giữ của các bị cáo; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài 52 quân là công cụ phạm tội.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng và không tranh luận gì đối với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ của vụ án, cùng các liệu khác trong hồ sơ vụ án; từ đó, đã có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 28/6/2017, tại nhà của ông NLC, Nguyễn Văn T, Đỗ Như V, Vũ Viết V và Mai Văn T đã có hành vi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức “lôc” được thua bằng tiền với tổng số tiền đánh bạc là 13.240.000 đồng. Như vậy, đã đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Như V, Vũ Viết V và Mai Văn T phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội. Tội phạm đánh bạc là một tệ nạn, là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác như các tội chiếm đoạt tài sản, ảnh hưởng xấu đến từng cá nhân, đến trật tự an toàn xã hội, hạnh phúc nhiều gia đình đã tan vỡ vì cờ bạc. Trong hoàn cảnh trước đó khá nhiều vụ đánh bạc trên địa bàn đã bị phát hiện, xử lý nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học, ngang nhiên sử dụng nơi ở của người khác để đánh bạc giữa ban ngày, thể hiện sự coi thường pháp luật; Vì vậy, cần thiết phải đấu tranh mạnh mẽ để loại trừ.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Văn T là người chuẩn bị dụng cụ, có số tiền đánh bạc lớn nhất nên giữ vị trí đầu. Bị cáo Đỗ Như V có số tiền đánh bạc lớn thứ hai sau bị cáo T, tích cực hơn các bị cáo còn lại nên có vai trò thứ hai. Các bị cáo Vũ Viết V và Mai Văn T đều giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị kết án về hành vi “Đánh bạc” song khi phạm tội ngày 28/6/2017 thì bản án chưa có hiệu lực pháp luật; do đó, không đủ cơ sở xác định

là bị cáo có “tiền án” cũng như không bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Mặc dù vậy, bị cáo được coi là có nhân thân xấu, không được tính là phạm tội lần đầu; Hội đồng xét xử xem xét tình tiết này khi quyết định hình phạt. Các bị cáo Đỗ Như V, Vũ Viết V và Mai Văn T đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đều đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Từ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như phân tích trên; căn cứ quy định về hình phạt tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; Hội đồng xét xử xét cả thể hóa hình phạt đối với các bị cáo như sau: Đối với Nguyễn Văn T áp dụng hình phạt tù mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với bị cáo khi vừa bị kết án lại phạm tội mới; T còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của Bản án số 32/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã có hiệu lực pháp luật; Vì vậy, căn cứ Điều 50 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung. Đối với bị cáo Đỗ Như V phạm tội khá tích cực cũng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù song cho bị cáo được hưởng án treo cũng đạt được mục đích của hình phạt và phù hợp quy định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo Vũ Viết V và Mai Văn T phạm tội ít nghiêm trọng, có vai trò sau trong vụ án nên cũng không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập thấp, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về việc khấu trừ thu nhập: Các bị cáo Vũ Viết V và Mai Văn T đều làm ruộng, thu nhập thấp, không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[9] Về tài sản, vật chứng: Số tiền 13.240.000 đồng dùng để đánh bạc đã thu giữ là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. 02 Bộ bài là vật dùng để đánh bạc, không có giá trị nên cho tịch thu cho tiêu hủy.

[10] Đối với ông NLC: Không biết việc các đối tượng sử dụng nơi ở của mình để đánh bạc, cũng không bị mất mát tài sản gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Như V, Mai Văn T và Vũ Viết V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù; tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 32/2017/HSST ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định là 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ quy đổi bằng 3 (ba) tháng tù; Nguyễn Văn T phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giam của bản án trước là 1 (một) tháng 22 (hai mươi hai) ngày (từ ngày 05/4/2017, đến ngày 26/5/2017), còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 8 (tám) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2017.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đỗ Như V 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2017 đến ngày 19/7/2017.

Giao bị cáo Đỗ Như V cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; trong trường hợp các bị cáo này thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 7 (bảy) ngày (từ ngày 28/6/2017 đến ngày 04/7/2017) bằng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 8 (tám) tháng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Vũ Viết V 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 7 (bảy) ngày (từ ngày 28/6/2017 đến ngày 04/7/2017) bằng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải chấp hành 8 (tám) tháng 9 (chín) ngày cải tạo không giam giữ;

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Mai Văn T và Vũ Viết V.

Giao các bị cáo Mai Văn T và Vũ Viết V cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a và b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm a, c và d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 13.240.000đ (mười ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) đã thu giữ theo Biên lai thu số 05920 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Tịch thu tiêu hủy: 02 Bộ bài (Chi tiết được miêu tả theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41/THA ngày 15/9/2017 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đỗ Như V, Mai Văn T và Vũ Viết V mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

7. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã A: 01 bản;
- UBND xã C: 01 bản;
- Mỗi bị cáo: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên